

Số: /KH-UBND

Nam Định, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/225/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 12/02/2026 của Ban thường vụ tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn phường Nam Định giai đoạn 2026-2030

Thực hiện kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/225/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường và Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 12/02/2026 của Ban thường vụ tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/225/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường và Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 12/02/2026 của Ban thường vụ tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

Xác định rõ vai trò trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong việc cụ thể hóa các nội dung chính của Chỉ thị bằng các kế hoạch, chương trình thực hiện tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Yêu cầu

Quán triển nhận thức đầy đủ nội dung Nghị quyết của Chính phủ và Chỉ thị của Ban thường vụ Tỉnh ủy. Xác định rõ bảo vệ môi trường là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng, doanh nghiệp, nhân dân.

Xác định việc thực hiện Chỉ thị, kế hoạch là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên hàng năm. Gắn việc chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu với các chương trình, kế hoạch phát triển

kinh tế, xã hội của địa phương; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đạt hiệu quả, chất lượng và Kế hoạch đề ra.

Xác định rõ trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan đơn vị trong việc tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị, kế hoạch đảm bảo sự chỉ đạo tập trung, thống nhất, kịp thời, hiệu quả.

Đảm bảo các điều kiện tài chính, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ và Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường kiểm soát, ngăn chặn, giảm thiểu và xử lý ô nhiễm môi trường do bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn; cải thiện môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Chủ động ứng phó hiệu quả, giảm mức độ dễ bị tổn thương, tổn thất và thiệt hại do tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai; nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, từng bước giảm phát thải khí nhà kính, góp phần thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Phát huy vai trò của chính quyền cơ sở trong tuyên truyền, vận động cộng đồng và triển khai mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu; từng bước hình thành ý thức chủ động phòng tránh thiên tai cho cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Giảm ô nhiễm môi trường bụi, khí thải

- 100% các nguồn phát sinh khí thải lớn thuộc các loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường không khí cao được quản lý, kiểm soát chặt chẽ và từng bước có lộ trình giảm phát thải.

- 100% phương tiện tham gia giao thông đường bộ (bao gồm xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy) được quản lý, kiểm soát về khí thải theo lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải của phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

- Hệ thống hạ tầng giao thông đô thị được hoàn thiện đồng bộ, đáp ứng định hướng tăng dần tỷ lệ giao thông xanh, giao thông công cộng; hệ thống phương tiện giao thông công cộng được đầu tư, nâng cấp, chuyển đổi sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường; thực hiện chuyển đổi, nâng cấp phương tiện giao thông công cộng theo Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.

- 100% các công trường thi công xây dựng được quản lý chặt chẽ; các biện pháp bảo vệ môi trường, che chắn, rửa xe công trường được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng quy định; 100% chất thải phát sinh từ hoạt động xây dựng được quản lý chặt chẽ theo quy định; Đảm bảo các xe vận chuyển vật liệu có che phủ, chở đúng trọng tải, chạy đúng tốc độ, không làm rơi vãi vật liệu ra đường khi vận chuyển.

- Chấm dứt hoạt động đốt rác và đốt phụ phẩm nông nghiệp ngoài trời không đúng quy định; phấn đấu 100% phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp

trên đồng ruộng (rom, rạ...) được tái sử dụng, tái chế bằng biện pháp phù hợp.

b) Giảm thiểu ô nhiễm môi trường do nước thải

- 100% các cơ sở doanh nghiệp đầu tư mới có trạm xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường

- 100% các dự án đầu tư có đầy đủ thủ tục pháp lý về môi trường theo quy định.

- Kiểm soát các nguồn nước thải lớn, có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao thông qua hệ thống tiếp nhận, truyền dữ liệu quan trắc nước thải tự động liên tục.

- Phấn đấu 100% Khu đô thị mới, Khu dân cư mới được thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đạt quy chuẩn môi trường.

- Tăng cường kiểm soát hoạt động bảo vệ môi trường tại các làng nghề. Rà soát đề xuất lộ trình di dời, chuyển đổi ngành nghề đối các cơ sở, hộ gia đình sản xuất thuộc ngành, nghề không khuyến khích phát triển trong làng nghề.

c) Giảm ô nhiễm môi trường do chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%. 100% các bãi rác tự phát, gây ô nhiễm môi trường được đóng cửa, cải tạo, phục hồi môi trường.

- Phấn đấu 98% chất thải nguy hại (trong đó 100% chất thải rắn y tế nguy hại) được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Các nhà sản xuất, nhập khẩu thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì theo quy định.

- 100% các hộ gia đình tham gia phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

- Giảm dần quy mô xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng hình thức chôn lấp trực tiếp và tiến tới đóng cửa bãi chôn lấp tại Cánh đồng Gao tổ dân phố Là.

d) Giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động xả thải, chôn lấp các loại chất thải gây ô nhiễm môi trường đất.

- Sử dụng hiệu quả hóa chất, hạn chế thuốc trừ sâu, phân hóa học, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, phân sinh học, áp dụng canh tác bền vững (luân canh, xen canh, nông lâm kết hợp). Thu gom triệt để bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên khu vực đồng ruộng, canh tác nông nghiệp.

- Rà soát, điều tra, đánh giá, phân loại, lập và thực hiện kế hoạch cải tạo, phục hồi khu vực đất bị ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên địa bàn.

e) Ứng phó với biến đổi khí hậu

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế, xã hội; chủ động ứng phó, giảm thiệt hại do thiên tai gây ra; đảm bảo 80% số hộ dân thuộc khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai có nhà ở an toàn.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng thích ứng thông minh với biến đổi khí hậu; phát triển chuỗi giá trị nông, lâm, thủy sản bền vững; bảo đảm an ninh lương thực.

- Tham gia phối hợp kiểm soát mức phát thải nhà kính, bảo đảm tổng lượng phát thải nhà kính theo kịch bản tổng lượng phát thải khí nhà kính quốc gia và các cam kết của Việt Nam.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Các phòng ban chuyên môn phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả đạt mục tiêu về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo Chỉ thị và Kế hoạch này; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cơ sở, tổ dân phố.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường: Chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia hoạt động bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; phát huy vai trò của cộng đồng trong giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động về bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, phân loại chất thải rắn tại nguồn. Thực hiện công khai thông tin về môi trường nhằm tạo điều kiện cho cộng đồng, người dân tham gia hoạt động bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, thay đổi hành vi, thói quen, lối sống và chủ động tham gia có trách nhiệm và thân thiện với môi trường; thúc đẩy các hoạt động chuyên đổi xanh, phát triển kinh tế xanh, kinh tế các-bon thấp, kinh tế tuần hoàn; quản lý hiệu quả chất thải rắn, giảm thiểu rác thải nhựa hướng đến đạt được mục tiêu phát triển bền vững. Lòng ghép nội dung bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu vào các chương trình giáo dục và hoạt động ngoại khóa tại các cơ sở giáo dục, bảo đảm thiết thực, trực quan góp phần nâng cao nhận thức, hình thành ý thức bảo vệ môi trường cho các thế hệ trẻ từ mầm non trở lên.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

Rà soát các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của phường. Tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu theo định kỳ 10 năm. Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chủ động quản lý, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải, nhất là nước thải tại các cơ sở sản xuất, khu đô thị, làng nghề, các nguồn thải có quy mô lớn, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao. Hoàn thành hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung theo quy hoạch; xây dựng kế hoạch, lộ trình đóng cửa, di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư, khu đô thị.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi các chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn phường. Nâng cao vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình thực thi pháp luật. Chú trọng, giám sát chặt chẽ các dự án, cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao các cơ sở công nghiệp, dịch vụ, y tế, hoạt động chăn nuôi, làng nghề; xử lý nghiêm các trường

hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thực hiện thường xuyên, đồng bộ các giải pháp thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải. Thực hiện phân loại rác tại nguồn. Tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa, giảm dần mức sản xuất và sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần.

Đẩy mạnh chuyển dịch kinh tế theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường; phát triển các ngành kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, ít phát thải, các - bon thấp, kết hợp phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thân thiện với môi trường.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; ưu tiên bố trí ngân sách địa phương và huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa thông qua các chương trình, đề án, dự án. Xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ sạch, dự án giảm phát thải. Cân đối, ưu tiên sử dụng nguồn vốn chi sự nghiệp môi trường cho công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

Thực hiện lựa chọn đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, nước thải theo phương thức đấu thầu rộng rãi. Bố trí các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, điểm thu gom chất thải nguy hại từ các hộ gia đình, cá nhân đáp ứng nhu cầu của người dân. Từng bước giảm dần tỷ lệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng hình thức chôn lấp trực tiếp; tiến tới đóng cửa bãi chôn lấp tại cánh đồng gạo tổ dân phố La.

Hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông đô thị đáp ứng định hướng tăng dần tỷ lệ giao thông xanh, giao thông công cộng; hệ thống phương tiện giao thông công cộng được đầu tư, nâng cấp, chuyển đổi sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường.

Thí điểm và nhân rộng mô hình kinh tế xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng công bằng, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững. Khuyến khích chuyển dịch cơ cấu năng lượng theo hướng giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, từng bước loại bỏ nhiệt điện than, phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo hướng tới bảo đảm an ninh năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính.

Phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, phát thải thấp, tuần hoàn, sản xuất, phân phối và tiêu dùng thực phẩm xanh, an toàn; thúc đẩy mua sắm công xanh, giảm phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực, từng bước tham gia thị trường các-bon.

5. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua nâng cao khả năng chống chịu, năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, bảo đảm sinh kế bền vững

Xây dựng nông nghiệp thông minh, hiện đại, thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng phù hợp với điều kiện khí hậu; phát triển nuôi trồng đặc biệt vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai.

Phát triển hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao khả năng

chống chịu trước các hiện tượng thời tiết cực đoan. Quy hoạch lại mạng lưới kênh mương, hồ chứa và trạm bơm theo hướng đa mục tiêu và liên vùng, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước lũ, ứng cực bộ do mưa lớn vượt tần suất thiết kế hiện tại; đầu tư các công trình hạ tầng như hệ thống kênh mương, tiêu thoát nước, công trình phòng chống thiên tai quy mô nhỏ, bảo vệ dân cư nông thôn. Phát triển hạ tầng xanh bao gồm giao thông đô thị xanh (xe buýt điện, xe đạp công cộng, hạ tầng đi bộ; giảm phương tiện cá nhân).

Bảo đảm an ninh xã hội và bình đẳng giới: Phát triển các mô hình sinh kế bền vững, chú trọng đào tạo, chuyển đổi nghề và hỗ trợ công nghệ, tiếp cận nguồn vốn cho người dân vùng dễ bị tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu. Nâng cao nhận thức, kiến thức, năng lực quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu cho cán bộ, hội viên phụ nữ, đoàn thanh niên và người dân.

Củng cố, nâng cấp hệ thống đê sông và các công trình thủy lợi bảo đảm an toàn trước tác động gia tăng do biến đổi khí hậu. Tăng cường năng lực phòng chống bão, lũ. Tăng cường biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân, đặc biệt là đối tượng dễ bị tổn thương tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai; nâng cao năng lực cho lực lượng tìm kiếm, cứu hộ - cứu nạn, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội.

6. Thực hiện giảm phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực, từng bước tham gia thị trường các-bon hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050

Đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất và tiêu dùng; nâng cao hiệu suất các thiết bị sử dụng năng lượng như lò hơi, động cơ điện, cấp nhiệt, làm mát tập trung. Từng bước sử dụng hydro thay thế than trong công nghiệp, trong các ngành du lịch, thương mại. Thúc đẩy điện khí hóa nông nghiệp và chuỗi sản xuất sau thu hoạch. Chuyển đổi từ phương tiện cá nhân sang phương tiện công cộng. Khuyến khích áp dụng giải pháp giảm phát thải khí nhà kính từ vật liệu xây dựng: Sử dụng vật liệu xanh thân thiện với môi trường; thay thế xi măng truyền thống bằng xi măng ít clinker hoặc các vật liệu khác giảm phát thải CO₂; tăng cường sử dụng vật liệu tái tạo, tái chế phế thải xây dựng.

Áp dụng biện pháp giảm phát thải trong trồng trọt, chăn nuôi thông qua đổi mới công nghệ, cải tiến phương thức canh tác và sử dụng đất. Phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp phát thải thấp; mở rộng diện tích tưới tiết kiệm, tưới thông minh cho canh tác lúa nước và cây dài ngày. Tăng cường tái sử dụng phế phụ phẩm nông nghiệp; xử lý chất thải chăn nuôi làm phân hữu cơ, tạo khí sinh học; áp dụng biện pháp kỹ thuật nhằm giảm phát thải khí mê-tan trong canh tác lúa và chăn nuôi.

Giảm phát thải trong lĩnh vực chất thải thông qua triển khai thực hiện các biện pháp quản lý, giảm thiểu phát sinh chất thải từ sản xuất đến tiêu dùng; thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải và thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất. Phát triển các mô hình quản lý tổng hợp chất thải rắn. Tăng cường điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất và đề xuất các giải pháp quản lý phù hợp.

Khuyến khích các cơ sở sản xuất nghiên cứu áp dụng công nghệ thu giữ và

lưu trữ các-bon trong một số ngành công nghiệp có phát thải lớn. Từng bước giảm sử dụng các môi chất lạnh có tiềm năng gây nóng lên toàn cầu cao; thúc đẩy thu hồi, tái sử dụng, tái chế môi chất lạnh và chuyển sang sử dụng môi chất lạnh có chỉ số GWP thấp.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, trong bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu; xử lý chất thải và kiểm soát ô nhiễm. Khuyến khích áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, công nghệ tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng và tái chế chất thải, phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường và sản phẩm tái chế. Thúc đẩy sử dụng nhiên liệu, vật liệu mới ít phát thải, thân thiện khí hậu; tăng cường ứng dụng năng lượng tái tạo, năng lượng mới trong sản xuất và sinh hoạt. Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các giống cây trồng, vật nuôi có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ: Kinh phí sự nghiệp môi trường.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ:

1. Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô Thị:

Giao phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị phường: Tham mưu xây dựng các nội dung cụ thể sát với thực tế để triển khai thực hiện và hướng dẫn các đơn vị, tổ dân phố thực hiện Chỉ thị và Kế hoạch; thường xuyên đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh theo quy định.

Chủ trì, hướng dẫn các tổ dân phố thực hiện công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn phường. Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất áp dụng công nghệ trong xử lý chất thải, nước thải nhằm giảm phát thải khí mê-tan.

Phối hợp với các đơn vị liên quan ngăn chặn và xử lý việc lạm dụng hóa chất trong canh tác, sử dụng thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học, các loại giống cây trồng, vật nuôi nằm ngoài danh mục cho phép sử dụng trong nông nghiệp.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là đối với các cơ sở sản xuất, dịch vụ, y tế, hoạt động chăn nuôi, làng nghề. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn của phường phục vụ công tác quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên khí hậu, tài nguyên nước để góp phần hỗ trợ hiệu quả công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công:

Chủ động thu thập thông tin, tài liệu về biến đổi khí hậu tăng cường thời lượng phát sóng, tập trung đưa các tin bài với nội dung về tầm quan trọng của tài nguyên nước, khí hậu, khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo sớm thiên tai, thời tiết tăng cường khả năng phục hồi và ứng phó rủi ro thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu, giảm phát thải nhà kính, tiết kiệm năng lượng, bảo tồn đa dạng

sinh học.

Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất theo hướng phát thải thấp; giảm tỷ trọng sử dụng nhiên liệu hóa thạch, tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo, năng lượng mới

3. Công an phường

Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, chủ động phòng ngừa, phát hiện xử lý nghiêm tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Tiếp nhận giải quyết, tố giác, tin báo tội phạm về môi trường theo đúng quy định.

Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi đốt rác thải sinh hoạt, phế phẩm nông nghiệp, vật liệu xây dựng không đúng quy định gây ô nhiễm môi trường, nhất là các hành vi cố ý gây ô nhiễm môi trường để xảy ra hậu quả nghiêm trọng của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ thu gom, xử lý rác thải đến mức phải xử lý trách nhiệm hình sự.

4. Các đơn vị trường học trên địa bàn

Lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu vào các chương trình giáo dục địa phương đảm bảo thiết thực, trực quan trong các cấp học và hoạt động ngoại khóa để nâng cao nhận thức của các thế hệ trẻ từ mầm non trở lên. Tổ chức các phong trào, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học trong học sinh, sinh viên về biến đổi khí hậu, xây dựng trường học Xanh, Sạch, Đẹp, An Toàn; tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và giáo dục STEM trong giảng dạy các chủ đề về khí hậu, môi trường và phát triển bền vững.

Đẩy mạnh giáo dục ý thức bảo vệ môi trường trong học đường, góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đối với học sinh, sinh viên đồng thời tạo hiệu ứng cho toàn cộng đồng hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

5. Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh

Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; kiểm soát chất thải từ hoạt động sản xuất; chủ động thực hiện nâng cao năng lực, cải tiến đổi mới quy trình, trang thiết bị sản xuất, thiết bị xử lý chất thải đảm bảo không gây ô nhiễm; có lộ trình giảm phát thải chất thải, tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải phát sinh, chuyển đổi sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng sạch trong sản xuất...; thực hiện thường xuyên việc quan trắc, giám sát chất thải theo quy định.

Khuyến khích các dự án đầu tư mới áp dụng các công nghệ, quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ ít phát thải khí nhà kính hoặc tham gia vào các cơ chế, phương thức hợp tác về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế.

6. Đề nghị các tổ dân phố

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong bảo vệ môi trường và thích ứng với BĐKH; thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải, giảm thiểu rác thải nhựa, tận dụng chất thải thực phẩm làm thức ăn chăn nuôi, phân bón hữu cơ, hạn chế sử dụng túi nilon. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, tổ dân phố trong bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, gắn nhiệm vụ bảo vệ môi

trường, thích ứng với BĐKH với xây dựng đô thị văn minh, khu dân cư xanh - sạch - đẹp.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn phường tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ công chức, viên chức và người dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội, giám sát của người dân và cộng đồng. Xây dựng, duy trì, phát triển, nhân rộng các mô hình toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; trồng, bảo vệ, chăm sóc cây xanh... Tổ chức các phong trào thi đua toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, hình thành ý thức, thay đổi hành vi của người dân và toàn xã hội. Phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo trong bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trên đây là Kế hoạch của UBND phường thực hiện kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và Kế hoạch số 53/KH/ĐU ngày 6/3/2026 của Đảng ủy phường Nam Định về việc thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 12/02/2026 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường. chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Nam Định..

Đề nghị các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả thiết thực. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc báo cáo về UBND phường (qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các đơn vị thực hiện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chánh

